

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 06 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 25B Nguyễn MTr, Phường C, thành phố Tân, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thảo U, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 25B Nguyễn MTr, Phường C, thành phố Tân, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Ngọc Thảo U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Ngọc Thảo U thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 01/01/2018 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 09/12/2020, khi ly hôn ông Sơn và bà U thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo K và Nguyễn Ngọc Bảo T cho ông Nguyễn Thành S nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Ngọc Thảo U không cấp dưỡng nuôi con do ông Sơn không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Ngọc Thảo U xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Ngọc Thảo U thống nhất ông S nộp 150.000đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp theo biên lai thu số 0001674 ngày 14/5/2024. Hoàn lại cho Ông Nguyễn Thành S 150.000đồng tiền án phí còn lại

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP. TA;
- Chi cục THADS TP. TA;
- **UBND Phường 3, TPTA, LA;**
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương